

Bản án số: 34/2018/HS-PT
Ngày 23 - 3 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Thu Hằng**.

Các Thẩm phán: Ông **Lê Thanh Vân**.

Ông **Võ Trung Hiếu**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đỗ Thanh Phong**.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:

Ông **Hồ Minh Hiếu** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 23 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 23/2018/TLPT-HS ngày 21/02/2018 đối với bị cáo **Huỳnh Văn S** do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 144/2017/HSST ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Huỳnh Văn S, sinh năm 1991, tại Tiền Giang. Nơi cư trú: Ấp T, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn H và bà Võ Thị Bé S; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không, Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/9/2017 đến ngày 22/9/2017 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Văn S: Luật sư **Dương Thị Kim Loan** thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 02 bị hại; 06 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có ý định trộm xe mô tô đem sang Campuchia cầm lấy tiền tham gia đá

gà nên khoảng 07 giờ ngày 11/9/2017, Huỳnh Văn S đi bộ một mình trên các tuyến đường nông thôn để tìm xe mô tô lấy trộm. Khi đến khu vực thuộc ấp H, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang thì S phát hiện xe mô tô 02 bánh biển số 71B-393.00 của chị H1 dựng trước sân có gắn sẵn chìa khóa nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Sau khi quan sát thấy không có người nên S mở khóa xe chạy về hướng cầu C thuộc ấp Bắc A, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Sau đó, S điều khiển xe sang Campuchia bằng đường cửa khẩu Bình H thuộc tỉnh Long An và cầm cho một người đàn ông Campuchia không rõ họ tên địa chỉ với giá 6.000.000 đồng, số tiền cầm xe S tham gia đá gà và thua hết.

Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện C kết luận: Xe mô tô biển số 71B1-393.00 số khung 5216CY117862, số máy JC52E4149436 trị giá 10.000.000 đồng.

Trước đó, khoảng 16 giờ ngày 30/8/2017, cũng với thủ đoạn như trên, S phát hiện xe mô tô hai bánh biển số 63V8-4743 của anh Dương Văn L đang dựng trên đường đất gần bờ đê thuộc ấp Bắc B, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang, trên xe có gắn sẵn chìa khóa nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Lúc này, Huỳnh Văn S quan sát thấy có một người đàn ông đang cắt cỏ cách khoảng 30 đến 40 mét nên mở khóa xe chạy về hướng lộ ấp Bắc. Sau khi lấy được xe, S kiểm tra xe và phát hiện bên trong cốp xe có 01 bộ đồ nghề sửa xe nên lấy ra và gửi cho anh Nguyễn Hoài N giữ. Sau đó, S điều khiển xe sang Campuchia bằng đường cửa khẩu Bình H, cầm cho một người đàn ông Campuchia không rõ họ tên địa chỉ với giá 5.000.000 đồng, số tiền cầm xe S tham gia đá gà và thua hết.

Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện C kết luận xe mô tô 02 bánh biển số 63V8-4743 với số khung 09006Y489801, số máy C09E-6489754 và bộ đồ nghề sửa xe trị giá 10.240.000 đồng.

Tổng tài sản bị chiếm đoạt trong 02 vụ là 20.240.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 144/2017/HSST ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo **Huỳnh Văn S**, phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điều 33; Điều 45; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Văn S** 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 13/9/2017 đến ngày 22/9/2017.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí và thông báo quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

*Ngày 03/01/2018, bị cáo **Huỳnh Văn S** có đơn kháng cáo xin được giảm hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Huỳnh Văn S thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như sơ thẩm đã xét xử bị cáo, với mức hình phạt mà Tòa cấp sơ

thẩm đã xử phạt bị cáo là 06 (sáu) tháng tù là đúng với quy định của pháp luật. Tuy nhiên do bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, mới phạm tội lần đầu nên bị cáo kháng cáo xin tòa giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên Tòa phúc thẩm, trong phần tranh luận và luận tội đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Tại phiên Tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo, lời thừa nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Tòa cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Khi quyết định hình phạt, Tòa cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo cùng với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo cũng như nhân thân của bị cáo, Tòa cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 1 Điều 138; Điều 33; Điều 45; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không bổ sung thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do vậy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 144/2017/HSST ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Ý kiến đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo: Luật sư thống nhất ý kiến đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị đã căn cứ đúng theo quy định của pháp luật, nên Luật sư không tranh luận. Tuy nhiên Luật sư nêu lên một số ý kiến đề Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo, hiện nay hoàn cảnh bị cáo rất khó khăn, cha bị cáo là thương binh, mẹ già lại có người em bị tâm thần, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo có rất nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà cấp sơ thẩm cũng đã xem xét, nên với mức hình phạt 06 tháng tù là phù hợp với quy định của pháp luật, nhưng do hoàn cảnh bị cáo như vậy nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên Tòa phúc thẩm, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cụ thể như sau: Do không có tiền để đánh bạc, nên bị cáo đã nảy sinh ý định đi trộm tài sản của người khác. Vào khoảng 07 giờ ngày 11/9/2017, bị cáo lén lút vào nhà của chị H1 trộm 01 xe mô tô biển số 71B-393.00 đem qua Campuchia cầm cho 01 người đàn ông lấy 6.000.000 đồng, số tiền này bị cáo đánh bạc thua hết. Theo biên bản định giá tài sản chiếc xe này có tổng giá trị là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Trong quá trình điều tra vụ án bị cáo khai nhận vào

khoảng 16 giờ ngày 30/8/2017, bị cáo đã lén lút vào nhà anh L trộm 01 xe mô tô biển số 63V8 – 4743, đem qua Campuchia cầm cho 01 người đàn ông lấy 5.000.000 đồng, số tiền này bị cáo đánh bạc thua hết. Theo biên bản định giá tài sản chiếc xe này có tổng giá trị là 8.000.000 đồng (tám triệu đồng). Trong chiếc xe của anh L còn có bộ đồ nghề sửa xe, theo biên bản định giá tài sản thì bộ đồ nghề sửa xe có giá trị là 2.240.000 đồng. Vậy tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt trong 02 vụ trộm là 20.240.000 đồng (Hai mươi triệu, hai trăm bốn mươi nghìn đồng). Hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009. Do vậy, Tòa cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến tài sản của chị H1 và anh L. Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của bị cáo sẽ bị pháp luật trừng trị, nhưng bị cáo lại không chịu lao động mà lại muốn hưởng thụ, hành vi phạm tội của bị cáo đã làm cho người dân luôn hoang mang lo sợ, gây mất trật tự trị an tại đại phương. Do vậy cần phải thiết phải xử phạt nghiêm khắc để có tác dụng giáo dục và phòng chống loại tội phạm này.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Tòa cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ toàn diện tính chất mức độ phạm tội của bị cáo cùng với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, trong vụ án này bị cáo bị cáo có tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần, tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt được là 20.240.000 đồng (Hai mươi triệu, hai trăm bốn mươi nghìn đồng). Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không bổ sung thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới hơn so với cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ nào để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 144/2017/HSST ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Xét đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo : Như đã phân tích ở phần trên xét đề nghị của người bào chữa cho bị là không có căn cứ và không phù hợp với quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử không chấp nhận ý kiến của người bào chữa cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Huỳnh Văn S.
- Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 144/2017/HSST ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.
- Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điều 33; Điều 45; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Huỳnh Văn S** 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 13/9/2017 đến ngày 22/9/2017.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao (tại Tp.HCM);
- VKSND tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Trại tạm giam CATG;
- Phòng KTNV và THA;
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

(đã ký)

Trần Thị Thu Hằng